

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ
Năm 2023

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Tập thể Ban Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ thực hiện quy chế làm việc

a) Công tác quản trị

Tập thể Ban Lãnh đạo Sở chấp hành tuyệt đối chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; cải cách lề lối làm việc, có nhiều chuyển biến lớn mang lại trong năm 2023; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho địa phương;

Tập thể Ban Lãnh đạo Sở phối hợp chặt chẽ để tập trung thực hiện: 100% các văn bản, ý kiến chỉ đạo của cấp trên được chấp hành nghiêm túc; ý thức tổ chức kỷ luật được cán bộ đánh giá cơ bản tốt. Tất cả các thông tin khi được tiếp nhận từ cấp trên đều được triển khai nhanh chóng;

Trong năm 2023, Sở đã triển khai và tổ chức học tập các Nghị quyết của BCH Trung ương lần 7 và 8 (Khóa XIII), Chỉ thị 05 và Kết luận 21-KL/TW, Nghị quyết năm 2023 của Tỉnh ủy cho 309 đảng viên thuộc Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến;

Chủ động tham mưu, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tình hình và những khó khăn của Ngành Tài nguyên và Môi trường để Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xử lý về công tác cán bộ, biên chế (số lượng thiếu, chất lượng yếu về chuyên môn) của đội ngũ 3 cấp chưa đảm bảo cho yêu cầu nhiệm vụ; sự bất cập về phối hợp liên ngành không chặt chẽ, năng lực quản lý các cấp không đáp ứng với yêu cầu; sự thiếu kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện chế độ báo cáo, công vụ các cấp;

Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật được Ban Lãnh đạo Sở rất quan tâm, cụ thể đã ký kết Quy chế phối hợp liên tịch tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Ngoài ra Sở đã ký Chương trình phối hợp với Hội Luật gia tỉnh Trà Vinh về công tác PBGDPL trong lĩnh vực TNMT giai đoạn 2018-2023; ký Chương trình phối hợp với Hội người cao tuổi về thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2022 – 2026.

- Tập thể Ban Lãnh đạo Sở có sự đoàn kết nhất trí trong hành động và chỉ đạo; lãnh đạo khá toàn diện các mặt công tác của ngành với tinh thần trách nhiệm cao; thể hiện tính tập trung dân chủ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phân công cụ thể trong Ban Lãnh đạo sở đối với từng lĩnh vực chuyên môn, phụ trách đơn

vị, địa phương; thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn và theo quy chế làm việc của cơ quan; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong bàn bạc, thảo luận và biểu quyết trong các nội dung lãnh đạo và điều hành, trong công tác quy hoạch cán bộ, công tác tổ chức, ban hành nội quy quy chế cơ quan...

- Duy trì chế độ chào cờ đầu tuần, Giám đốc sở sinh hoạt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động của ngành, thông tin những nội dung quan trọng, điểm nhấn một số công việc phải thực hiện trong tuần. Đồng thời, Ban Lãnh đạo Sở và 09 trưởng phòng, đơn vị duy trì chế độ họp giao ban sáng thứ Hai hàng tuần nhằm xử lý những khó, khăn vướng mắc của Phòng, đơn vị, kết quả cuộc họp có thông báo kết luận để tổ chức thực hiện.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch năm 2023

Trong công tác chỉ đạo, điều hành tập thể Ban Lãnh đạo Sở TN&MT có phân công cụ thể nhiệm vụ đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (Quyết định số 717/QĐ-STNMT ngày 17/5/2023) phân định cụ thể nhiệm vụ từng thành viên, vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành công việc rõ ràng, minh bạch;

Cụ thể hóa Nghị quyết của Tỉnh ủy về phương châm hành động: *Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển* và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2023, đã thực hiện: ⁽¹⁾ Hoàn thành Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện (thuộc Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050); ⁽²⁾ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) của tỉnh: đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ thẩm định; ⁽³⁾ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện: UBND tỉnh đã phê duyệt đối với 9/9 huyện; Đã công bố, công khai theo quy định. Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện: Đã có 9/9 huyện nộp các huyện, thị xã, thành phố đều đảm bảo tiến độ. Hiện nay, Sở đã tham mưu họp hội đồng thẩm định huyện Càng Long; ⁽⁴⁾ Hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Tỉnh ủy giao cho ngành TNMT ⁽⁵⁾ Tham mưu UBND tỉnh đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản 2 công ty; đấu giá quyền khai thác khoáng sản thành công 2 mỏ cát ⁽⁵⁾ trình HĐND, UBND tỉnh 23 văn bản QPPL và quản lý khác;

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☒ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác

Trong chỉ đạo, điều hành có đề ra kế hoạch; cách thức làm việc có khoa học; tận tụy với công việc; bám sát kế hoạch, có theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện và kịp thời xử lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phát huy tốt trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Chủ động chỉ đạo lập Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng tham mưu UBND tỉnh các mặt công tác theo 09 lĩnh vực quản lý: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, quản lý tổng hợp và thống nhất về biển đảo,... Phân công phòng, cơ quan, đơn vị thực hiện đúng chuyên môn phụ trách.

b) Kết quả cụ thể các mặt công tác

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy giao: cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	99,35	99,35	Đạt
2	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	Đạt
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt				
	+ Khu vực đô thị	%	98,3	99,7	Đạt
	+ Khu vực nông thôn	%	78,8	83,25	Đạt
4	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý	%	87,5	87,5	Đạt

- Kết quả tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Sở đăng ký HĐND, UBND tỉnh 04 văn bản QPPL. Kết quả, đã trình ban hành **23 văn bản** (vượt chỉ tiêu).

Rà soát, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố mới danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở TNMT, với **107** TTHC (cấp tỉnh 87 thủ tục; cấp huyện 17 thủ tục; cấp xã 03 thủ tục);

Bổ trí **03** công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm hành chính công tỉnh và **39** nhân viên tại bộ phận một cửa của Văn phòng UBND cấp huyện để thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 30/11/2022 đến 30/11/2023

+ *Trung tâm HC công (tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở tôn giáo):* Tổng nhận 855 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua 65; nhận trong kỳ 780; nhận trực tuyến trong kỳ 10). Kết quả: đã giải quyết 577 hồ sơ (**đúng hạn 577, đạt 100%; không có hồ sơ trễ hạn**), đang giải quyết trong hạn 39 hồ sơ, tạm dừng 54 hồ sơ, trả lại do không đủ điều kiện giải quyết 178 hồ sơ, đã hủy 7 hồ sơ.

+ *Bộ phận 1 cửa UBND cấp huyện (hộ gia đình, cá nhân):* Tổng nhận 194.670 hồ sơ. Kết quả: đã giải quyết 183.444 hồ sơ (đúng hạn 184.257, đạt tỷ lệ 98,24%; trễ hạn 3.332, **chiếm tỷ lệ 1.71%**); đang thực hiện 7.916 hồ sơ (trong đó tạm dừng 2.330 hồ sơ, có 23 hồ sơ quá hạn).

- Kết quả kiện toàn tổ chức bộ máy

+ Toàn sở có 457 người. Trong đó, 52 biên chế CC, 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111 (hiện nay có mặt **49/52** biên chế CC và 1 HĐLĐ); Đối với 04 ĐVSN trực thuộc có **407** người (95 VC và 312 HĐLĐ). Bộ máy của Sở bao gồm 09 phòng, đơn vị trực thuộc: 05 phòng chuyên môn, 04 đơn vị sự nghiệp công lập (*ĐVSNCL*) được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026;

+Hoàn thành kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 và quy hoạch các chức danh cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2026-2031;

+Cử 25 CC, VC dự các lớp tập huấn chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, lãnh đạo quản lý, bồi dưỡng ngắn hạn¹. Ngoài ra, Sở còn cử CC, VC, NLĐ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về VTVL theo thông báo chiêu sinh của SNV và các cơ sở đào tạo khác; đăng ký nhu cầu nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên (1 CC); nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng II (1 VC).

+Trình Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức đối với 59 chỉ tiêu²; chuyển đổi 1 vị trí công tác đối với CC; quản lý tốt hồ sơ CC, VC, NLĐ; triển khai xây dựng vị trí việc làm CC, VC; triển khai, cập nhật làm sạch thông tin, dữ liệu phần mềm quản lý CBCCVC; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với CC, VC, NLĐ hàng tháng theo Quy chế ban hành.

- Về thực hiện dân chủ trong cơ quan

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao vai trò và trách nhiệm của bộ máy giám sát. Duy trì, thực hiện tốt việc chào cờ, sinh hoạt đầu tuần, Giám đốc Sở kịp thời thông tin tình hình thời sự trong và ngoài nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh; các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước; Chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhiệm vụ của Ngành,... để CC, VC, NLĐ quán triệt thực hiện. Tổ chức Hội nghị CC, VC, NLĐ của cơ quan (02 lần/năm) đúng theo quy định. Tiếp thu sửa đổi nội quy, quy chế cơ quan; kế hoạch công tác hàng năm của Sở; quy chế chi tiêu nội bộ; công khai mua sắm tài sản công, thu chi tài chính; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động; bổ nhiệm công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cụ thể

Lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ TN&MT giao. Kết quả cụ thể:

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai

+ Hoàn thành Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện đã tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Trà Vinh kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023).

+ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 tỉnh Trà Vinh: tham mưu UBND tỉnh trình Bộ TNMT thẩm định, Bộ đang lấy ý kiến thành viên hội đồng thẩm định, chờ phê duyệt.

+ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện: đã thẩm định 9/9 (đạt 100%). Theo dõi, kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 12 năm 2023.

¹ Lớp trung cấp lý luận chính trị (6 CC, VC); lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (3 CC, VC); lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (1 VC); Bồi dưỡng tiếng Anh trình độ bậc 3 (1 CC); bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng (8 CC, VC); bồi dưỡng QPAN (6 CC, VC).

² Trung tâm CNTT TNMT 8 chỉ tiêu; VPĐK đất đai 51 chỉ tiêu.

+ Hoàn thành Thống kê đất đai năm 2022 (cấp tỉnh): Bộ TNMT phê duyệt và công bố tại Quyết định số 3048/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2023.

+ Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chuyển sang sử dụng vào mục đích khác: Hoàn thành điều chỉnh, bổ sung năm 2023 với **33** công trình, dự án³. Năm 2024: đã trình HĐND tỉnh **82** công trình, dự án cần thu hồi đất; **56** công trình, dự án cần chuyển mục đích.

+ Định giá đất cụ thể: **2** dự án; hoàn thành sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) tại Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2023.

+ *Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ)*: cấp lần đầu 373 giấy (diện tích 57,76 ha), nâng tổng số Giấy chứng nhận đã cấp toàn tỉnh đến nay 626.714 giấy (diện tích 192.959,51ha), đạt **99,40%** diện tích cần cấp. Cấp lại, cấp đổi 10.033 thửa, nâng tổng số thửa đã thực hiện toàn tỉnh từ ngày 31/12/2009 đến nay là 277.453 thửa.

+ *Quản lý đất công*: **46** khu đất, với tổng diện tích **2.510.984,2m²**

+ Đấu giá QSD đất: triển khai đấu giá **4** khu đất (1 khu đã tổ chức đấu, đã trình UBND tỉnh công nhận, 3 khu đang hoàn thiện thủ tục)⁴.

+ Thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: **136** hồ sơ (trong đó: giao đất 22, thuê đất 68, thu hồi đất 14, cấp GCNQSD đất 20, gia hạn 9, chuyển hình thức 3); bàn giao đất trên thực địa 90 hồ sơ.

+ Công tác giải phóng mặt bằng: **81** công trình (chuyển tiếp 53 công trình).

+ *Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU, ngày 05/4/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý đất đai*: Sở đề xuất Tỉnh ủy có **4** kết luận, ý kiến chỉ đạo; UBND tỉnh ban hành **5** văn bản chỉ đạo; Sở có **4** báo cáo, 20 văn bản phối hợp với UBND cấp huyện và tham gia đoàn công tác do Giám đốc Sở làm trưởng đoàn đến làm việc trực tiếp với Cấp ủy và UBND cấp huyện về thực hiện Chỉ thị 46 và quản lý đất công.

+ *Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai*: Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thuộc Dự án VILG (đứng top 3 cả nước) đã kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư⁵.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và biển

+ *Tài nguyên nước*: tham mưu trình UBND tỉnh cấp mới và gia hạn **40** hồ sơ (2 GP thăm dò nước dưới đất; 38 GP khai thác, sử dụng nước dưới đất), đang xử lý **8** hồ sơ; *Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên*

³ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 với 20 công trình, dự án cần thu hồi đất; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, với 11 công trình, dự án cần chuyển mục đích.

⁴ **Khu 1**: Dự án Khu nhà ở thương mại đường 1/5, Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải (UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện các điều kiện để đấu giá. Chờ Quyết định phê duyệt 1/500 và điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, sẽ tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo); **Khu 2**: Thửa đất số 689, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Trà Vinh (UBND tỉnh giao thuê đơn vị có chức năng để xác định giá đất cụ thể và xác định giá trị tài sản trên đất. Khi có Quyết định phê duyệt giá khởi điểm, sẽ thực hiện các bước tiếp theo). **Khu 3**: Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải (đã tổ chức đấu xong, chờ UBND tỉnh Trà Vinh công nhận kết quả). **Khu 4**: 2 thửa đất: thửa số 1056, tờ bản đồ số 14 diện tích 113,5m² và thửa đất số 963, tờ bản đồ số 10, diện tích 260,7m² (đang hoàn thiện Phương án trình phê duyệt).

⁵ Theo nội dung nêu tại Công văn số 6691/BTNMT-CNTT ngày 08/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thành triển khai nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022.

nước lập Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước **45** hồ sơ (số tiền được phê duyệt **1.218.618.311** đồng); Tiếp tục xử lý: **9** hồ sơ.

+ *Khoáng sản*: Tham mưu UBND tỉnh cấp phép khoáng sản cát san lấp **06** hồ sơ (2 cấp phép; 1 gia hạn; 2 đóng cửa mỏ; 1 chuyển nhượng); thành lập Tổ công tác của tỉnh kiểm tra hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh; Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá hạ độ cao bờ kênh theo Kế hoạch của Huyện Châu Thành; Tổ chức Hội nghị sơ kết và báo cáo kết quả UBND tỉnh về sơ kết Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát san lấp), với **3 mỏ cát⁶**; Tổ chức 02 phiên đấu giá **2 mỏ cát⁷**.

+ *Quản lý tổng hợp biển và đảo*: Nhận **4** hồ sơ giao khu vực biển, đã hoàn thành 1 hồ sơ, đang thực hiện 3 hồ sơ; trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch Phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tiếp đoàn kiểm tra Tổng Cục Biển và Hải đảo; trình ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Trà Vinh địa bàn tỉnh Trà Vinh Quyết định số 37/QĐ-BCĐ ngày 31/05/2022. Triển khai hoàn thành Kế hoạch số 27/KH-STNMT ngày 30/3/2022 về tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2022; Kế hoạch số 33/KH-STNMT ngày 11/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý về môi trường

+ Tổ chức thẩm định **15** dự án (*đã trình UBND tỉnh phê duyệt 8 dự án, 7 dự án đang chỉnh sửa*), đang xem xét 1 hồ sơ; hoàn trả 3 hồ sơ; Cấp Giấy phép môi trường (GPMT): Tiếp nhận 20 hồ sơ. Trình UBND tỉnh cấp GPMT 12 hồ sơ, chỉnh sửa bổ sung 6 hồ sơ, đang xem xét 1 hồ sơ, hoàn trả 1 hồ sơ. Hướng dẫn: 10 công ty, cơ quan, đơn vị thực hiện TTMT, gửi ý kiến chủ trương đầu tư cho 24 dự án.

+ Thông báo thu phí Quý IV/2022, quý I, II, III/2023 với khoảng 100 tỷ đồng. Phát hành 5 văn bản gửi Bộ TNMT báo cáo tình hình thu phí và hỗ trợ thu phí các Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải.

⁶ (1) Mỏ 1a: Mỏ cát trên sông Cổ Chiên thuộc xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Mỏ đã có kết quả thăm dò). (2) Mỏ 1: Mỏ cát trên sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. (Mỏ chưa có kết quả thăm dò). (3) Mỏ 2: Mỏ cát trên sông Cổ Chiên thuộc xã Đức Mỹ và xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. (Mỏ chưa có kết quả thăm dò).

⁷ Mỏ cát xã Tân Hòa và thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần

+ Quan trắc môi trường định kỳ: **18** đợt (12 môi trường nền, 6 môi trường tác động)⁸; vận hành **7** trạm quan trắc tự động, liên tục (2 nước mặt, 2 nước biển, 3 không khí) để theo dõi, giám sát diễn biến chất lượng môi trường.

+ Kiểm tra công tác BVMT **18** đơn vị⁹; kiểm tra, giám sát thường xuyên Trung tâm Điện lực DH (quan trắc tự động, bụi than bay); đợt xuất, phản ánh: **8** cuộc (nhất là các bãi rác, nhà máy xử lý rác, nhà máy nước,...).

+ *Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới (NTM)*: Ban hành **3** Kế hoạch hỗ trợ NTM¹⁰, **8** văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường, bổ sung thành phần hồ sơ từng chỉ tiêu cấp xã, huyện (Trà Cú, Cầu Kè, xã Tân An) và xác định khối lượng chất thải nhựa phát sinh từ nguồn sinh hoạt hàng ngày; **12** văn bản có liên quan để đôn đốc báo cáo, rà soát, tăng cường thực hiện tiêu chí môi trường, hướng dẫn xử lý tro, xỉ lò đốt và đề xuất mô hình điển hình về BVMT trong xây dựng NTM; **8** Báo cáo kết quả hỗ trợ xã, huyện NTM, NTM nâng cao, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Tháo gỡ khó khăn trong xử lý rác thải sinh hoạt của huyện Trà Cú. Xin chủ trương tạm dừng thực hiện phương án xử lý, đóng cửa bãi rác xã Long Hiệp, bãi rác thị trấn Trà Cú chuyển sang năm 2024. Đánh giá Đề án/Kế hoạch quản lý CTR sinh hoạt tại các huyện xây dựng NTM. Tham mưu UBND tỉnh để thực hiện giải pháp hạn chế ÔNMT tại các khu vực bãi rác. Triển khai đề án tăng cường năng lực, hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý CTR (Quyết định 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2021). Tham gia **2** đoàn kiểm tra, thẩm định NTM; phối hợp các Sở, ban, ngành xác nhận tiêu chí số 17, tiêu chí 18 đối với **3** xã đạt chuẩn NTM, **11** xã đạt chuẩn NTM nâng cao, **3** xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu¹¹; đang xem xét xác nhận xã Vinh Kim (Cầu Ngang) NTM nâng cao.

+ *Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh (Chỉ thị 27)*: Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 27. Sở TNMT thành lập Tổ giúp việc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, chấm điểm việc triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức **17** lượt kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị 27 trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố. Qua đó đề nghị UBND **5** huyện: Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Tiểu Cần và thị xã Duyên Hải khắc phục những tồn tại theo kết quả kiểm tra Chỉ thị 27 của Sở TNMT. Phát hành **5** văn bản đề nghị UBND cấp huyện tăng cường vệ sinh cảnh quan môi trường, thu gom xử lý rác thải các dịp Lễ, Tết. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chí đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị 27 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về TN&MT:

⁸ Lấy 72 mẫu môi trường nền (24 mẫu không khí và 48 mẫu nước mặt) và 422 mẫu môi trường tác động (156 mẫu không khí, 144 mẫu nước mặt, 72 mẫu nước dưới đất, 20 mẫu nước thải và 30 mẫu nước biển ven bờ).

⁹ Kế hoạch của Sở: 1 đợt 9/18 đơn vị, 9/18 đơn vị tự kiểm tra; đoàn kiểm tra Ban Quản lý khu kinh tế 5 công ty;

⁷ đơn vị;

¹⁰ Hỗ trợ đạt tiêu chí môi trường (1- huyện Trà Cú xây dựng NTM; 2- xã Tân An xây dựng xã NTM nâng cao; 3- xây dựng NTM năm 2023).

¹¹ **Kiểm tra** 5 huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, Cầu Kè và Tiểu Cần. **Thẩm định, xác nhận**: 3 xã NTM: Ngãi Xuyên, Hàm Giang, Kim Sơn (Trà Cú); **12** xã NTM nâng cao: Long Khánh (Duyên Hải); Hiếu Trung (Tiểu Cần); Phương Thạnh, Mỹ Cẩm (Càng Long); Trường Long Hòa, Long Hữu (TX Duyên Hải); Hòa Tân, Châu Diên (Cầu Kè); Hưng Mỹ, Hòa Minh, Lương Hòa A (Châu Thành); Vinh Kim (Cầu Ngang); **3** xã NTM kiểu mẫu: An Trường (Càng Long); An Phú Tân (Cầu Kè) và Long Đức, thành phố Trà Vinh.

+ Tiếp công dân tại Sở: **33** lượt (trong đó, Giám đốc Sở tiếp định kỳ 1 lượt). Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh: **37** lượt. Nhận **70** đơn¹² (tồn kỳ trước chuyển sang 6 đơn), đã xử lý **69/70** đơn, đang xử lý 1/70. Nội dung xử lý: đề xuất thụ lý 13 đơn; chuyển, hướng dẫn 67 đơn.

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai: Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh giao: **12** đơn. Kết quả: đã giải quyết **12** đơn, **đạt tỷ lệ 100%**. Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 1 đơn; đã giải quyết xong, đạt 100%.

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh: hoàn thành **25/28** vụ việc; chỉ đạo xử lý hoàn thành **15/19** vụ việc phát sinh; báo cáo, trả lời, hướng dẫn **48** vụ việc; đóng góp văn bản **19** dự thảo; phối hợp tham gia xử lý, giải quyết, thanh tra, kiểm tra **24** vụ việc theo yêu cầu.

+ Thanh tra, kiểm tra: **13** cuộc (kỳ trước chuyển sang 2 cuộc) đối với **34** tổ chức (*kế hoạch 4 cuộc, đột xuất 10 cuộc*). Kết quả: đã ban hành kết luận 18 tổ chức; 1 cá nhân. Chuyển Thanh tra tỉnh thanh tra toàn diện 1 tổ chức (Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM). Phát hiện 8 tổ chức và 1 cá nhân vi phạm, ban hành Quyết định xử phạt với số tiền **263,5 triệu đồng** (*đã nộp phạt 183,5 triệu đồng, chưa nộp phạt 80 triệu đồng*).

- Lĩnh vực công nghệ và thông tin:

Theo dõi vận hành, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tài nguyên và Môi trường với hơn **430** tin bài; ứng dụng phần mềm Zoom để mở các cuộc họp trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu TNMT: cập nhật scan, quét **618** hồ sơ; bảo quản tốt kho lưu trữ tài liệu; vận hành máy chủ, duy trì vận hành hệ thống thông tin của Sở có hiệu quả, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh giúp hệ thống ổn định, thông suốt.

Tiếp tục khai thực hiện “Đề án Tổng thể Ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT lĩnh vực TNMT (giai đoạn 2022-2025)”: Năm 2023 tập trung thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 ngành TNMT.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc

☒ Tốt

☐ Trung bình

☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Đảng ủy sở đã ban hành Kế hoạch số 44-KH/ĐU.STNMT ngày 23/02/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai, quán triệt, tuyên truyền

¹² Khiếu nại: 51 đơn; tố cáo: 02 đơn; kiến nghị, phản ánh: 14 đơn.

Nghị quyết năm 2023 của Tỉnh ủy, Nghị quyết năm 2023 của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Nghị quyết năm 2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai Kế hoạch số 46-KH/STNMT ngày 10/3/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai học tập Điều lệ Đảng và Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

- Triển khai Kế hoạch số 48-KH/ĐUSTNMT ngày 14/3/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

- Thực hiện Kế hoạch số 53-KH/ĐUS ngày 28/7/2023 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thi bí thư chi bộ giỏi năm 2023 theo Kế hoạch số 117-KH/ĐUK ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp và Báo cáo kết quả Hội thi Bí thư giỏi năm 2023 về Đảng ủy Khối. Lập danh sách cử Bí thư đạt giải nhất Hội thi Bí thư giỏi năm 2023 của tham gia Hội thi tại Đảng ủy Khối.

- Chỉ đạo đánh giá, nhận diện biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII), Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường có 125/291 đảng viên có biểu hiện, đồng thời chỉ đạo đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục và cam kết khắc phục triệt để.

- Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 50-KH/ĐUSTNMT ngày 20/3/2023 về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Trà Vinh phát triển trong giai đoạn mới*”. Tổ chức cho Cán bộ, đảng viên, đoàn viên sau khi tham gia học tập chuyên đề năm 2023 xây dựng Kế hoạch hành động của cá nhân và đã báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy Khối¹³. Kết quả thu. Đảng ủy Sở đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và hướng dẫn kịp thời đến các chi bộ trực thuộc học tập, quán triệt phương châm “*trên gương mẫu, dưới làm theo*”. Việc sinh hoạt dưới cờ đầu tuần được quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục, nội dung phong phú, mang tính thời sự cập nhật, giúp đảng viên kịp thời nắm bắt thông tin, tin tức, những thông tin công khai minh bạch được phổ biến đến toàn thể đảng viên. Ngoài ra, chủ động kiểm tra, giám sát phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm; kịp thời giới thiệu kiểm điểm, uốn nắn rút kinh nghiệm và theo dõi kết quả khắc phục.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

¹³ Báo cáo số 270-BC/ĐUS ngày 08/11/2023 tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023

☐ Xuất sắc

☒ Tốt

☐ Trung bình

☐ Kém

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc

☒ Tốt

☐ Trung bình

☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Bên cạnh những việc đã làm được và ưu điểm, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023 của Sở vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

1. Hạn chế, khuyết điểm

- Còn sự bất cập giữa pháp luật đất đai và pháp luật về đầu tư trong giải quyết TTHC; Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Trà Vinh; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021 quy định biên bản VPHC được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính là quá ngắn, nhất là trong các lĩnh vực TNMT nên đây cũng là một trong những nội dung khó khăn của ngành cần kiến nghị Chính phủ nghiên cứu sửa đổi thời hạn này.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trên tuyến sông, khu vực biển chưa được thường xuyên, vẫn còn tình trạng vận chuyển khoáng sản trái phép, vận chuyển cát không rõ nguồn gốc hợp pháp; chưa thống nhất được trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong phối hợp xử lý (còn tình trạng UBND huyện trông chờ hỗ trợ của ngành tỉnh). Cấp huyện, cấp xã chưa cập nhật, nghiên cứu sâu về pháp luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, dẫn đến việc tham mưu thực hiện chậm, còn thiếu sót.

- Trong quá trình thực hiện hồ sơ vẫn còn có những sai sót nhất định, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn tăng cao ở mức 1,71%. Mặt khác, trong năm số lượng hồ sơ tiếp nhận tăng đột biến dẫn đến quá tải trong giải quyết hồ sơ trong khi tình hình nhân sự biến động, các nhân viên có kinh nghiệm công tác xin thôi việc, chuyển công tác;

- Công tác tuyên truyền vận động, giáo dục ý thức người dân rất được quan tâm nhưng chuyển biến trong hành động của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác xuống kênh rạch;

- Khó khăn trong công tác cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất qui mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Chất lượng, thủ tục hồ sơ trình thẩm định phương án bồi thường một vài công trình cũng còn sơ sót phải chỉnh sửa bổ sung nhiều lần dẫn đến chậm phê duyệt phương án và bàn giao đất sạch cho chủ đầu tư;

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Văn bản pháp luật về TNMT thay đổi thường xuyên; hành lang pháp lý ở một số công việc còn chưa được quy định rõ ràng, minh bạch; các khó khăn, vướng

mắc của ngành tỉnh thị, báo cáo khó khăn, vướng mắc về chuyên môn xin ý kiến cấp trên chậm trả lời (có việc gửi văn bản đến 4 lần nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể) hoặc trả lời chung chung không thể vận dụng được làm cho công việc kéo dài, tồn đọng.

- Công việc phát sinh đột xuất ngày càng nhiều, quá tải, rất nặng nề (cả về số lượng, chất lượng), vụ việc phát sinh ngày càng phức tạp, xét mặt bằng chung thì khối lượng công việc lên từng cá nhân rất lớn, rất căng thẳng, trong khi đội ngũ CC, VC, NLĐ một số phòng, đơn vị còn mỏng nên từng lúc chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế dẫn đến có những công việc còn chậm so với tiến độ đề ra.

- Số lượng hồ sơ TTHC cho người dân tăng đột biến khác do chuyển đổi phương thức hoạt động của đơn vị theo Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ, giao thẩm quyền ký Giấy chứng nhận cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai dẫn đến đơn vị còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Việc phối hợp xử lý công việc của các Sở, ngành, địa phương đôi lúc chưa đồng bộ, một số nhiệm vụ xử lý vẫn còn kéo dài, chậm, chưa giải quyết dứt điểm, chưa đạt theo yêu cầu, Sở phải nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần, bằng nhiều hình thức như văn bản, tập huấn, hướng dẫn, họp trực tiếp tại địa phương nhưng tình hình chậm chuyển biến, địa phương có tính ỷ lại, đùn đẩy lên tỉnh các việc thuộc trách nhiệm của mình.

- Một số vụ việc được giao thực hiện có tính chất phức tạp, kéo dài nhiều năm, hồ sơ chứng cứ cần phải có nhiều thời gian thu thập xác minh làm rõ; vẫn còn một số tồn tại, hạn chế mang tính chất lịch sử để lại nên trong quá trình giải quyết, khắc phục gặp rất nhiều khó khăn, tuy Sở đã có nhiều nỗ lực với quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao nhưng chưa thể khắc phục dứt điểm; một số vụ việc vượt thẩm quyền của Sở, tuy đã báo cáo đề xuất nhiều lần nhưng vẫn chưa có ý kiến chỉ đạo của cấp trên nên việc thực hiện còn trì trệ, chưa dứt khoát, kéo dài thời gian.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn thấp nên hiệu quả quản lý đạt được ở một số lĩnh vực chưa cao (đất đai, môi trường, khai thác khoáng sản, đất, cát giồng,...). Một số tổ chức và hộ gia đình cá nhân chưa nhiệt tình phối hợp trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về TNMT.

- Nguồn thu nhập cho CC, VC, NLĐ chưa cao trong khi đó áp lực hồ sơ trề hẹn, ISO, quy trình, thủ tục nên thường xuyên tăng ca làm thêm giờ, một số người lao động chưa an tâm công tác. Đồng thời nhân sự thường xuyên biến động phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác chuyên môn.

- Văn bản pháp luật về TNMT thay đổi thường xuyên, chưa được hướng dẫn kịp thời và đồng bộ; Các khó khăn, vướng mắc báo cáo xin ý kiến cấp trên còn chậm trả lời; Một số văn bản quy định còn chồng chéo gây khó khăn cho quá trình thực hiện công tác chuyên môn;

- Sự phối hợp của một số Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về TNMT chưa được chặt chẽ, chưa được quan tâm đúng mức; còn thiếu tính chủ động, còn trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp

trên, chưa thực hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý tại địa phương;

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác một số CC, VC, NLĐ không đồng đều còn trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo cấp trên.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước

Từ những tồn tại, hạn chế khuyết điểm qua kiểm điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2022 và các năm trước. Năm 2023, Ban Lãnh đạo Sở nghiêm túc ghi nhận và quyết liệt trong tổ chức chỉ đạo thực hiện, xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế yếu kém, đến nay đạt được kết quả như sau:

1. Về nội dung gợi ý kiểm điểm sâu năm 2018 (theo công văn số 623-CV/TU ngày 14/12/2018) từ năm 2019 đến nay khắc phục được một phần, năm 2023 tiếp tục khắc phục (*đính kèm Phụ lục*).

2. Tồn tại, hạn chế khuyết điểm qua kiểm điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021: có 05 hạn chế, năm 2022 đã khắc phục xong 04 hạn chế, còn 01 hạn chế chưa khắc phục xong trong năm 2022 và 2023 cụ thể như sau:

- Việc giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp: Vẫn còn hồ sơ trễ hẹn tuy đã được kéo giảm nhưng vẫn chưa giải quyết dứt điểm, tỷ lệ trễ hẹn được kéo giảm xuống còn 1,66%. Mục tiêu năm 2021, tiếp tục chỉ đạo kéo giảm hồ sơ trễ hẹn xuống mức còn *dưới 1,5%.* **Mặc dù rất nỗ lực cố gắng tuy nhiên tỉ lệ hồ sơ trễ hẹn đến 26/11/2021 là 1,52%;**

- Năm 2022, do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh CoVid-19 nên tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn là 4,34%.

- Năm 2023, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp không phát sinh hồ sơ trễ hẹn nhưng tỉ lệ giải quyết thủ tục hành chính cho hộ gia đình, cá nhân tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn là 1,71%, giảm 2,63% so với năm 2022 (chỉ tiêu đặt ra dưới 1,5%).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☒ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Không có

V. Trách nhiệm của Tập thể, cá nhân

Giám đốc sở là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm chung về những hạn chế khuyết điểm đã nêu;

Cấp phó của người đứng đầu với chức năng, nhiệm vụ được phân công sẽ chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Giám đốc sở. Rút kinh nghiệm chung và sẽ có những giải pháp, đề xuất khắc phục, thực hiện tốt trong thời gian tới để công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được hiệu quả hơn.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Qua những kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế năm 2022, trong năm 2023, Ban Lãnh đạo Sở đề ra biện pháp khắc phục như sau:

1. Về nội dung gợi ý kiểm điểm sâu 2018 (theo công văn số 623-CV/TU ngày 14/12/2018)

Tiếp tục chỉ đạo khắc phục 1 nội dung còn lại (đã khắc phục 01 phần từ năm 2020): Tham mưu chính sách tích tụ đất đai (ngay sau khi Trung ương ban hành quy định hướng dẫn).

2. Về nội dung kiểm điểm chỉ ra năm 2021, 2022 mà năm 2023 chưa khắc phục xong

- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn năm 2023 cao hơn 1,5%. Năm 2024 Sở tiếp tục tăng cường hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong quản lý TNMT, chỉ đạo tăng cường thực hiện giải quyết TTHC mức độ 3, 4 và phối hợp UBND cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp của Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện và công chức địa chính cấp xã trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhằm đạt yêu cầu đề ra.

3. Giải pháp khắc phục những hạn chế thiếu sót được chỉ ra trong năm 2023:

a) Công tác lãnh, chỉ đạo nhiệm vụ chung:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục những tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra trong năm 2023;

- Năm 2024 tiếp tục đề xuất nhiều nội dung và giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện CCHC góp phần nâng cao điểm PCI của tỉnh. Tiếp tục tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các Chỉ thị của Tỉnh ủy (các chỉ thị 46, 47 năm 2019, chỉ thị 27, 29 và Chương trình 36 của Tỉnh ủy), cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao hàng năm của ngành để thực hiện;

- Phối hợp Sở Nội vụ tiếp tục đào tạo Văn bằng 2, chuyên ngành Quản lý TNMT theo Đề án của UBND tỉnh phê duyệt để nâng cao trình độ, năng lực của công chức TNMT 03 cấp.

b) Về công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2024 của ngành bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ TN&MT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công cụ quản lý nhà nước, tham mưu xây dựng văn bản QPPL;

- Lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ, viễn thám: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm sâu sát hơn nữa đến công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương trình phê duyệt kịp thời; Kiên quyết xử lý các tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu hoặc đã vi phạm về đất đai; Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo việc kiện toàn các Hội đồng, tổ công tác như: Hội đồng bồi thường hỗ trợ

tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện; Tổ công tác xử lý các khu đất công bị lấn chiếm;

- Lĩnh vực môi trường: Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022; Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình công tác BVMT đối với các dự án đã cấp thủ tục môi trường, các dự án thuộc Trung tâm Điện lực Duyên Hải; Vận hành thường xuyên, liên tục 02 trạm quan trắc không khí tự động và 05 trạm quan trắc thuộc dự án Mở rộng, nâng cấp hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; hỗ trợ tiêu chí 17 đối với các xã xây dựng NTM kiểu mẫu và NTM nâng cao;

- Lĩnh vực tài nguyên và biển: tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; triển khai thực hiện Chỉ thị số 29 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 13 của UBND tỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và biển;

- Lĩnh vực thanh tra tài nguyên và môi trường: Tăng cường công tác tiếp công dân; nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (phần đầu đạt 85% đơn thư do Chủ tịch UBND tỉnh giao và 100% đơn thư thuộc thẩm quyền của Sở); Giám đốc Sở tiếp công dân định kỳ và đột xuất, tham gia tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tài nguyên và môi trường. Đặc biệt là hoạt động khai thác cát, xả chất thải, khoan giếng,... trái quy định;

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành TNMT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chia sẻ dữ liệu ngành TNMT.

VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☒ **Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng